

TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ NHÌN TỪ GÓC ĐỘ LÝ THUYẾT LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA MICHAEL E. PORTER

Nguyễn Xuân Hiệp

Một cơ thể khỏe mạnh không phải do ngẫu nhiên mà có và càng không thể trường tồn trước sự biến động không ngừng của môi trường tự nhiên và xã hội. Một nền kinh tế cũng giống như vậy. Vì thế, tái cấu trúc nền kinh tế là một nhu cầu và là sự lựa chọn mang tính tất yếu đối với mọi quốc gia trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, khủng hoảng kinh tế là dịp để các quốc gia có một cái nhìn toàn diện và đánh giá chính xác nhất về “sức khỏe” của nền kinh tế. Vì thế, nó trở thành cơ hội để “kê toa - bốc thuốc” hay thường gọi là tái cấu trúc nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của mỗi nền kinh tế.

hội nhập toàn diện vào nền kinh tế thế giới. Song cho đến thời điểm trước khi nổ ra cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, theo kết quả của nhiều nghiên cứu và nhận định của các chuyên gia kinh tế thì cấu trúc của nền kinh tế VN còn mất cân đối khá nghiêm trọng, cơ cấu GDP chuyển dịch chậm, các cân đối vĩ mô chưa thật sự vững chắc; hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cùng năng lực cạnh tranh quốc tế thấp và sụt giảm liên tục trong những năm gần đây, biểu hiện nội lực của nền kinh tế còn nhiều yếu kém chưa thể sớm khắc phục được.

Bảng 1: Một số chỉ số kinh tế vĩ mô của nền kinh tế VN

Chỉ số	2005	2006	2007	2008	2009
1. Tăng trưởng cung tiền M2 (%)	30,00	34,00	43,00	17,00	29,00
2. Tăng trưởng tín dụng (%)	32,00	25,00	54,00	22,00	38,00
3. CPI (%)	8,40	6,60	12,60	23,00	6,90
4. GDP (%)	8,44	8,23	8,48	6,18	5,32
5. Cơ cấu GDP (%)					
- Nông nghiệp	21,00	20,40	20,30	22,10	20,70
- Công nghiệp và xây dựng	41,00	41,50	41,50	39,70	42,20
- Dịch vụ	38,00	38,10	38,20	38,20	39,10
6. Đầu tư xã hội (% GDP)	40,90	41,50	45,60	43,10	42,80
7. Hệ số sinh lời vốn đầu tư ICOR	4,84	5,07	5,37	6,97	8,04
8. Bội chi ngân sách (%GDP)	4,90	5,00	5,00	5,00	7,00
9. Nhập siêu (%)	13,30	12,70	29,10	27,80	21,60
10. Năng lực cạnh tranh	64/125	67/125	68/131	70/133	75/133

Nguồn: Tổng hợp từ: SBV, GSO và các nguồn khác

Đối với VN, ngày 13/01/2007 VN được kết nạp là thành viên chính thức của WTO, đánh dấu sự

Vì thế, đồng tình với quan điểm của ông Trần Xuân Giá [1] (Nguyên Bộ trưởng Bộ Kế hoạch &

Đầu tư, Chủ tịch Hội Marketing VN), tôi cho rằng tái cấu trúc nền kinh tế ở VN là nhu cầu bức thiết và thậm chí cần được thực thi trước cả khi nổ ra cuộc khủng hoảng tài chính – kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, vấn đề quan trọng là tái cấu trúc dựa trên cơ sở nào? Bắt đầu từ đâu? Triển khai như thế nào? Trong bài viết này, tôi muốn chia sẻ cùng bạn đọc về những vấn đề này đối với nền kinh tế VN, tiếp cận dưới góc độ lý thuyết lợi thế cạnh tranh quốc gia của GS. Michael E. Porter [2] – một trong những chiến lược gia hàng đầu của thế giới hiện đại.

1. Tái cấu trúc nền kinh tế là gì?

Mỗi nền kinh tế có thể ví như một cơ thể sống, là một tổng thể các bộ phận kinh tế (vùng, khu vực, thành phần kinh tế, lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh, hệ thống các loại hình doanh nghiệp, thị trường v.v.), các mối liên hệ nội tại và giữa các bộ phận đó với nhau, tồn tại dưới một hình thức nhất định gọi là cấu trúc của nền kinh tế.

Tái cấu trúc nền kinh tế là quá trình, trong đó chính phủ thông qua vai trò, các công cụ quản lý và sức mạnh kinh tế, chính trị, pháp lý của mình thực hiện việc điều chỉnh hoặc hình thành các bộ phận kinh tế để tạo ra một trật tự cấu trúc mới của nền kinh tế thích ứng với nội lực quốc gia và một bối cảnh quốc tế nhất định, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế trong điều kiện quốc tế mới.

Từ quan điểm trên, kết hợp tham khảo ý kiến của các nhà nghiên cứu, tôi cho rằng tái cấu trúc nền kinh tế cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau đây:

- Tái xác định mục tiêu dài hạn và trước mắt của nền kinh tế, từ đó xác định những định hướng chiến lược cấu trúc của nền kinh tế cho từng thời kỳ;
- Tái cấu trúc vùng, khu vực, thành phần kinh tế và ngành nghề kinh doanh;
- Tái cấu trúc nội bộ vùng, khu vực, thành phần kinh tế và ngành nghề kinh doanh;
- Tái cấu trúc hệ thống các loại hình doanh nghiệp;
- Tái cấu trúc thị trường (bao gồm: thị trường hàng hóa và dịch vụ, thị trường lao động, thị trường tài chính, tiền tệ và thị trường đầu tư); và
- Tái cấu trúc thể chế quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế như: chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch,

các công cụ tài chính, tiền tệ và đầu tư.

2. Các nhân tố quyết định và ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh quốc gia – Cơ sở của tái cấu trúc nền kinh tế

Theo Michael E. Porter (1990), sự thịnh vượng của một quốc gia được tạo ra chứ không phải kế thừa từ sự sẵn có tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động, lãi suất, hay giá trị tiền tệ của một quốc gia giống như điều mà kinh tế học cổ điển đã khẳng định; khả năng cạnh tranh của một quốc gia phụ thuộc vào năng lực của các ngành trong việc đổi mới và nâng cấp của quốc gia đó và điều này được giải thích bởi 4 đặc tính tổng quát hình thành nên môi trường cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong một quốc gia, thúc đẩy hay kìm hãm lợi thế cạnh tranh, đó là:

- Điều kiện về các yếu tố sản xuất (các yếu tố đầu vào của sản xuất);
- Điều kiện về cầu (đặc tính của cầu trong nước);
- Các ngành công nghiệp phụ trợ và liên quan;
- Chiến lược công ty, cơ cấu và cạnh tranh trên thị trường nội địa.

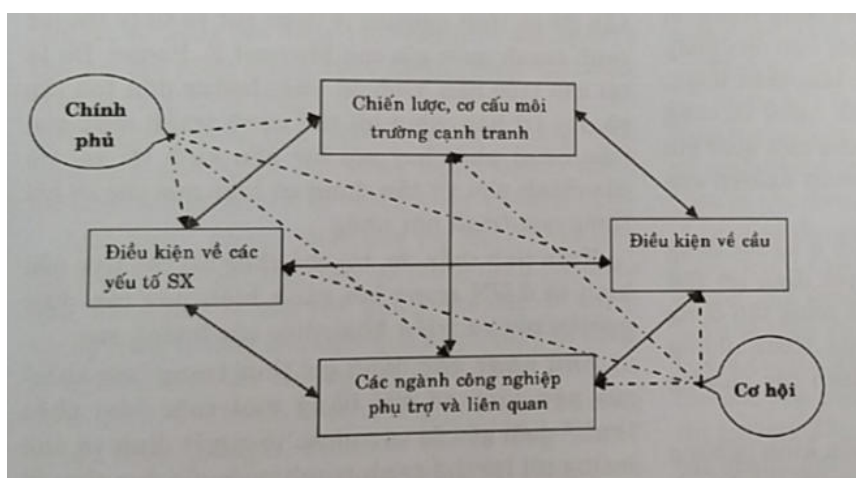
Điều kiện về các yếu tố sản xuất là các yếu tố đầu vào của sản xuất, bao gồm: nhân lực, nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn tri thức, nguồn vốn và cơ sở hạ tầng. Các quốc gia có lợi thế hơn trong việc sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm trong một ngành dựa trên các yếu tố đầu vào, khi họ sở hữu nhiều các yếu tố đó, đặc biệt đó là các đầu vào cao cấp hoặc mang tính chuyên ngành và cần thiết cho cạnh tranh như công nghệ mới và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy nhiên, việc tạo ra và duy trì lợi thế cạnh tranh còn phụ thuộc nhiều vào việc phân bổ, hiệu quả sử dụng và vai trò quan trọng của các yếu tố đó trong cạnh tranh; hơn nữa, không một quốc gia nào có thể tạo ra và cải biến tất cả các yếu tố đầu vào. Vì vậy, vấn đề quan trọng đặt ra đối với mỗi quốc gia, là nên đầu tư phát triển những yếu tố đầu vào nào để mang lại lợi thế cạnh tranh và hiệu quả cho mỗi nền kinh tế?

Điều kiện về cầu thể hiện ở bản chất của nhu cầu, dung lượng cùng mô hình tăng trưởng của nhu cầu và cơ chế lan truyền của nhu cầu trong nước ra thị trường quốc tế. Bản chất nhu cầu trong nước tác động đến lợi thế cạnh tranh thông qua cấu trúc nhu cầu là giản đơn, đa dạng hay phức tạp; mức độ đòi hỏi của người mua và tính hướng dẫn

TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ VN

của nhu cầu. Dung lượng cùng mô hình tăng trưởng của nhu cầu trong nước là cơ sở để chính phủ hoạch định chiến lược đầu tư và phát triển, nhưng đồng thời có tác dụng kích thích hoặc tạo ra sức ép buộc các doanh nghiệp phải đổi mới và nâng cao hiệu quả sản xuất. Cuối cùng nếu nhu cầu trong nước lan tỏa ra các nước khác sẽ là cơ hội để doanh nghiệp khai thác lợi thế qui mô và thương hiệu khi đưa sản phẩm, dịch vụ của mình ra thị trường quốc tế.

Hình 1: Các nhân tố quyết định và ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh quốc gia (Viên kim cương của Michael E. Porter)



Các ngành công nghiệp phụ trợ và liên quan là các ngành sản xuất, dịch vụ cung cấp yếu tố đầu vào và hỗ trợ giải quyết đầu ra. Vì thế, nó không chỉ tác động lên chuỗi giá trị của doanh nghiệp mà còn giúp doanh nghiệp và quốc gia tìm được một vị trí thích hợp khi tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Hơn nữa, chính sự phát triển của những ngành này là chất xúc tác chuyển tải thông tin và tạo ra hiệu ứng dây chuyền đổi mới từ doanh nghiệp này đến các doanh nghiệp khác, từ ngành này sang ngành khác trong toàn bộ nền kinh tế.

Chiến lược công ty, cơ cấu và cạnh tranh trên thị trường nội địa là nhân tố quyết định bối cảnh mà các doanh nghiệp được tạo dựng, tổ chức và quản lý cũng như tính chất, mức độ của cạnh tranh trong nước. Vì thế, nó sẽ có tác động kích thích sự nỗ lực, thậm chí tạo ra sức ép buộc các doanh nghiệp trong nước phải không ngừng cải tiến, đổi mới; buộc các chính phủ phải khẩn trương hoàn thiện môi trường pháp lý về kinh

doanh và lựa chọn chính sách kinh tế phù hợp để phát triển sức sản xuất trong nước và sẵn sàng về khả năng cạnh tranh để hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

Đánh giá về vai trò và cơ chế tác động của các nhân tố trên trong việc tạo ra và duy trì lợi thế cạnh tranh của nền kinh tế, Michael E. Porter đã đưa ra những kết luận có tính nguyên lý sau đây:

- "Viên kim cương" là một hệ thống các nhân tố có tác động củng cố qua lại lẫn nhau. Ảnh hưởng của một nhân tố quyết định tùy thuộc vào các nhân tố khác. Những lợi thế trong một nhân tố quyết định có thể tạo ra hay phát triển thêm những lợi thế trong các nhân tố quyết định khác.

- Có đầy đủ các thuận lợi trong toàn bộ "Viên kim cương" là rất cần thiết cho việc đạt được và duy trì sự thành công khi cạnh tranh trong những ngành nghề sử dụng nhiều kiến thức - những ngành nghề hình thành nên tảng của nền kinh tế tiên tiến.

- Lợi thế trong mỗi nhân tố quyết định không phải là điều kiện tiên quyết cho lợi thế cạnh tranh trong một ngành nghề nào đó. Song, sự tác động lẫn nhau giữa các lợi thế trong các nhân tố quyết định mang lại những lợi ích có tính chất tự củng cố lẫn nhau - mà các đối thủ sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi muốn vô hiệu hóa hay sao chép nó.

- Lợi thế cạnh tranh phụ thuộc vào duy nhất chỉ một hay hai nhân tố quyết định có khả năng xảy ra trong những ngành nghề phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên, hay những ngành, mà việc nâng cao và mở rộng lợi thế cạnh tranh ít liên quan đến kỹ thuật tinh vi hoặc kỹ năng cao. Lợi thế như thế thông thường sẽ không bền vững, vì chúng có tốc độ thay đổi nhanh chóng và các đối thủ quốc tế có thể dễ dàng xóa bỏ.

- Các quốc gia có khả năng thành công cao nhất trong các ngành nghề hay các phân đoạn ngành nghề nào đó khi "Viên kim cương" của các quốc gia đó ở trạng thái thuận lợi nhất. Song, sự hiện diện của các đối thủ cạnh tranh hùng mạnh trong nước là tác nhân kích thích cuối cùng và

mạnh mẽ đối với các yếu tố khác để tạo ra và duy trì lợi thế cạnh tranh, vì thế chắc hẳn là yếu tố quan trọng nhất.

Ngoài 4 nhân tố trên đóng vai trò quyết định, theo Michael E. Porter còn có hai nhân tố có thể ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh quốc gia, đó là cơ hội và vai trò của chính phủ.

Cơ hội: là những sự kiện phát triển ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp (và cũng thường là bên ngoài sự quản lý của nhà nước), ví dụ như những phát minh thuần túy, những đột phá về kỹ thuật căn bản, chiến tranh, những biến chuyển chính trị và sự thay đổi về nhu cầu của thị trường nước ngoài. Yếu tố cơ hội có vai trò quan trọng, vì chúng có thể tạo ra sự thay đổi bất ngờ cho phép chuyển dịch lợi thế cạnh tranh; làm gián đoạn, thức tỉnh hoặc tái cấu trúc ngành nghề và cung cấp cơ hội cho các doanh nghiệp của một quốc gia nào đó, nhưng lại loại bỏ các doanh nghiệp của một quốc gia khác.

Vai trò của chính phủ: thể hiện ở sự tác động của nhà nước đến 4 nhân tố quyết định lợi thế cạnh tranh quốc gia cũng như khả năng tận dụng các cơ hội và đối phó có hiệu quả trước những thách thức đối với nền kinh tế trên các phương diện:

Thứ nhất, định hướng phát triển kinh tế bằng các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đặt cơ sở cho sự hình thành và phát triển các bộ phận kinh tế trong cấu trúc tổng thể của một nền kinh tế.

Thứ hai, tạo lập môi trường pháp lý và kinh doanh cho các chủ thể kinh tế vận động, cạnh tranh và phát triển theo định hướng đã xác định.

Thứ ba, điều tiết sự vận hành của các bộ phận kinh tế trong cấu trúc tổng thể nền kinh tế thông qua các công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

Thứ tư, kiểm tra, kiểm soát sự vận hành của cấu trúc nền kinh tế bảo đảm theo đúng định hướng và mục tiêu đã xác định.

Trong đó, “Hoạt động quan trọng nhất của chính phủ là tạo ra một môi trường hỗ trợ việc nâng cao năng suất. Chính phủ phải cố gắng cải thiện môi trường kinh doanh theo nhiều cách, tránh xa việc hạn chế cạnh tranh (hay để tình trạng độc quyền) hoặc nới lỏng các tiêu chuẩn an toàn và môi trường. Bởi lẽ sự “giúp đỡ” kiểu đó thực tế sẽ làm giảm sức cạnh tranh (do ngăn cản sáng tạo và làm chậm quá trình nâng cao năng

suất)” [3]. Vì thế, Michael E. Porter cho rằng: “Các quốc gia thành công trong các ngành cụ thể bởi vì môi trường nội địa của các nước đó hướng về tương lai nhất, năng động nhất và thách thức nhất” [4].

3. Tái cấu trúc nền kinh tế ở VN – Nhìn từ góc độ lý thuyết lợi thế cạnh tranh của Michael E. Porter

Kết quả nghiên cứu của Michael E. Porter và sự phân tích trên cho chúng ta thấy, tạo lập và duy trì bền vững lợi thế cạnh tranh là điều kiện cần và đủ để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hiệu quả của nền kinh tế. Vì thế, tôi cho rằng, tái cấu trúc nền kinh tế cần dựa trên những vấn đề có tính nguyên lý được rút ra từ lý thuyết cạnh tranh quốc gia của Michael E. Porter. Đó là tái cấu trúc nền kinh tế phải hướng đến tạo tập và duy trì bền vững lợi thế cạnh tranh quốc gia, trên cơ sở phát huy nội lực nền kinh tế, vai trò của chính phủ và tận dụng có hiệu quả các cơ hội trong quá trình hội nhập.

Trên tinh thần đó, tôi cho rằng tái cấu trúc nền kinh tế ở VN trong bối cảnh hiện nay cần được nghiên cứu và triển khai theo các hướng sau:

Thứ nhất, cần đánh giá thực trạng “sức khỏe” của nền kinh tế VN bằng một cuộc “đại phẫu thuật” dưới góc độ các nhân tố quyết định và ảnh hưởng tới lợi thế cạnh tranh quốc gia dựa theo lý thuyết của Michael E. Porter, nhằm xác định VN hiện tại đang ở đâu, mạnh - yếu ở chỗ nào, trong việc tạo lập và duy trì lợi thế cạnh tranh quốc gia? Đồng thời đánh giá các cơ hội và thách thức đối với phát triển lợi thế cạnh tranh của nền kinh tế VN trên cơ sở phân tích dự báo môi trường kinh doanh quốc tế trong những thập niên tới.

Thứ hai, định vị các nhân tố quyết định lợi thế cạnh tranh quốc gia mà VN có nhiều thế mạnh, tầm quan trọng và tính chất tác động giữa chúng. Trên cơ sở đó, xác định các phương diện kết cấu (vùng, khu vực, thành phần kinh tế và ngành nghề kinh doanh v.v...) cho phép phát huy thế mạnh, hoặc những cân đối lớn cần được ưu tiên phân bổ nguồn lực để nhanh chóng tạo lập và duy trì lợi thế cạnh tranh quốc gia trên các ngành nghề hoặc cân đối đó và có tác dụng lan tỏa sang các lĩnh vực, ngành nghề hoặc những cân đối khác.

Ở phương diện này, dựa trên quan điểm của Michael E. Porter, tôi cho rằng, các yếu tố thuộc về vị trí địa lý, khí hậu, thổ nhưỡng, nhân lực dồi

TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ VN

dào về số lượng và giá rẻ là những lợi thế so sánh của VN, nhưng đó là các đầu vào cơ bản “cấp thấp”. Vì thế, ít tạo ra lợi thế cạnh tranh trong điều kiện hiện nay khi thế giới đã chuyển nhanh sang nền kinh tế tri thức. Do đó, trước mắt cần nhanh chóng đổi mới công nghệ, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm để chuyển từ xuất khẩu thô, gia công, lắp ráp sang xuất khẩu sản phẩm tinh chế, hoàn chỉnh nhằm hạn chế việc khai thác cạn kiệt tài nguyên, nâng cao giá trị gia tăng và có tác dụng thúc đẩy công nghiệp phụ trợ phát triển. Nhưng trong dài hạn, đã đến lúc VN cần chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều rộng (tăng trưởng chủ yếu dựa vào sự tăng vốn đầu tư, sử dụng lao động rẻ, khai thác tài nguyên thô và gia công hàng xuất khẩu) sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu (tăng trưởng chủ yếu do tăng mức đóng góp của các nhân tố năng suất tổng hợp như: khoa học công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao và kỹ năng quản lý hiện đại).

Mặt khác, nhằm phát huy lợi thế VN là một thị trường có qui mô dân số đông (gần 87 triệu dân, đứng thứ 13 của thế giới), nhu cầu đa dạng, tốc độ tăng trưởng cao (kết quả khảo sát của Công ty nghiên cứu thị trường RNCOS (Mỹ) công bố 28/8/ 2009, VN là thị trường hấp dẫn của các công ty bán lẻ đa quốc gia, doanh số bán lẻ tăng từ 23,7 tỷ USD năm 2006 lên gần 39 tỷ USD năm 2008 và dự báo đến năm 2012 sẽ vượt 85 tỷ USD), cần điều chỉnh mô hình hướng về xuất khẩu, dẫn đến chuyển đổi từ tình trạng xuất khẩu bằng mọi giá, xem nhẹ thị trường nội địa sang mô hình đẩy mạnh xuất khẩu trên cơ sở làm chủ thị trường nội địa và tính đến hiệu quả kinh tế quốc gia của xuất khẩu. Trong đó, thị trường xuất nhập khẩu cần được tái cấu trúc theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa dựa trên nguyên tắc cơ bản để phát triển quan hệ thương mại bền vững là “đôi bên cùng có lợi”; chú trọng khai thác các thị trường có Hiệp định mậu dịch tự do mà VN là thành viên (AFTA, ACFTA), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện (VN – Nhật: VJEPa), các thị trường giàu tiềm năng (Mỹ, EU); đồng thời gắn thị trường xuất khẩu với nhập khẩu để hạn chế nhập siêu và phục vụ đắc lực cho tái cấu trúc nền kinh tế.

Thứ ba, tập trung nguồn lực và đổi mới công nghệ để phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, đặc biệt là các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ mới mà VN có lợi thế đầu vào, có nhu cầu trong nước và thế giới cao, có sức lan

tỏa đến phát triển các ngành công nghiệp khác nhưng lại ít phụ thuộc vào nguyên phụ liệu nhập khẩu, vào các ngành công nghiệp phụ trợ vốn là điểm yếu của nền kinh tế VN như: dịch vụ logistics, công nghiệp vật liệu xây dựng, vật liệu mới, công nghiệp quang học, công nghiệp phần mềm v.v.. Đồng thời tái qui hoạch và phân bổ nguồn lực cho các vùng kinh tế trọng điểm, lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên để tạo ra các đầu tàu vững chắc cho toàn bộ nền kinh tế; vừa bảo đảm đầu tư tập trung, vừa phát huy tính tự chủ của các ngành, địa phương, từ đó hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng nội địa, đồng thời có đủ khả năng tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ tư, đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp, mà trước hết là khu vực doanh nghiệp nhà nước theo hướng lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chuẩn và hình thành cơ cấu doanh nghiệp hai tầng: tầng trên là các doanh nghiệp lớn, hiện đại; tầng dưới là các doanh nghiệp vệ tinh có qui mô vừa và nhỏ. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân theo hướng ứng dụng mô hình tổ chức kinh doanh và quản lý hiện đại, cho phép có thể áp dụng và phát huy hiệu quả các thiết bị công nghệ mới để nâng cao sức sản xuất và đáp ứng những thay đổi của thị trường. Tăng cường sự liên kết, sáp nhập giữa các doanh nghiệp để phát triển các tập đoàn kinh tế lớn, đa sở hữu, kinh doanh đa ngành, hoạt động xuyên quốc gia nhằm tạo điều kiện nhân rộng và phát triển các sản phẩm chủ lực, quy mô lớn và có thương hiệu quốc tế, nhưng đồng thời là tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ phụ trợ.

Thứ năm, tập trung nguồn lực thông qua cơ chế thu hút đầu tư, kể cả đầu tư trong nước và nước ngoài, để phát triển kết cấu hạ tầng của nền kinh tế, trước hết là các kết cấu phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh như: hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị, công nghệ thông tin, viễn thông, các dịch vụ tài chính, ngân hàng v.v.. Đồng thời tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cải cách giáo dục – đào tạo, nhằm tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao hơn, đáp ứng giai đoạn chuyển đổi nền kinh tế sau tái cấu trúc và hội nhập, khắc phục một trong những nội lực yếu kém và cũng là thách thức lớn nhất của VN hiện nay.

Thứ sáu, Chính phủ cần khẩn trương hoàn thiện thể chế quản lý nền kinh tế với tư cách là điều kiện, tiền đề cho tái cấu trúc, theo hướng

TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ VN

công khai minh bạch cơ chế, chính sách quản lý kinh tế; tạo lập môi trường pháp lý về kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng và ổn định; đồng thời phát huy vai trò của các công cụ điều tiết vĩ mô nhằm bảo đảm nền kinh tế vận hành đúng hướng mô hình và cấu trúc đã xác định. Trong đó:

Trước mắt, cần tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn để đưa nền kinh tế nhanh chóng thoát khỏi suy giảm, phát triển nhanh và bền vững; hình thành và phát triển đồng bộ các loại thị trường, trong đó ưu tiên phát triển mạnh thị trường công nghệ; tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; cải cách mạnh mẽ nền hành chính quốc gia và quyết liệt với quốc nạn tham nhũng; huy động các nguồn lực để xây dựng đồng bộ và hiện đại kết cấu hạ tầng.

Phát huy tốt hơn vai trò điều tiết của Nhà nước thông qua các công cụ quản lý nền kinh tế khi thể chế thị trường chưa hình thành đồng bộ, các cân đối của nền kinh tế chưa thật vững chắc và môi trường cạnh tranh vẫn còn khiếm khuyết để tháo gỡ mọi khó khăn đã và đang cản trở đầu tư và kinh doanh, thúc đẩy sản xuất phát triển và mở rộng thị trường.

Trong dài hạn, theo Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng: “Nguyên tắc cơ bản của điều hành kinh tế vĩ mô là phải tôn trọng các quy luật của kinh tế thị trường...”[5], hay theo Michael E. Porter: “Chính phủ phải cố gắng cải thiện môi trường kinh doanh theo nhiều cách, tránh xa việc hạn chế cạnh tranh (hay để tình trạng độc quyền) hoặc nới lỏng các tiêu chuẩn an toàn và môi trường. Bởi lẽ sự “giúp đỡ” kiểu đó thực tế sẽ làm giảm sức cạnh tranh (do ngăn cản sáng tạo và làm chậm quá trình nâng cao năng suất)” [6].

Tóm lại, khủng hoảng kinh tế là cơ hội để các quốc gia thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế. Song, đó là một công việc phức tạp vì liên quan đến hàng loạt vấn đề của nền kinh tế. Ở phương diện lý thuyết lợi thế cạnh tranh, tái cấu trúc nền kinh tế đồng hành với quá trình tạo lập và duy trì lợi thế cạnh tranh quốc gia. Vì thế, những vấn đề có tính nguyên lý được rút ra từ lý thuyết về lợi thế cạnh tranh quốc gia của Michael E. Porter có thể xem là cơ sở quan trọng có thể vận dụng để nghiên cứu và triển khai tái cấu trúc nền kinh tế.

Những bất cập trong cấu trúc của nền kinh tế

VN diễn ra trước cả khi nổ ra cuộc khủng hoảng, bộc lộ những yếu kém chưa sớm khắc phục được. Vì vậy, tái cấu trúc trở thành một nhu cầu bức thiết. Song cũng vì thế, tái cấu trúc nền kinh tế VN như là cuộc cải cách toàn diện nền kinh tế, trong đó Chính phủ đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

Cuối cùng, những vấn đề tác giả đưa ra trong bài viết này, hy vọng chỉ là những gợi ý để các bạn đọc cùng suy ngẫm và tranh luận trước khi Đề án tái cấu trúc nền kinh tế của Chính phủ do Bộ Kế hoạch & Đầu tư chủ trì xây dựng, phối hợp với các Bộ, ngành, doanh nghiệp, địa phương cũng như tham khảo ý kiến các nhà khoa học chính thức được thông qua■

CHÚ THÍCH

- [1] Theo *Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online* ngày 31/10/2009.
- [2] Michael E. Porter là Giáo sư Đại học Harvard, cố vấn cao cấp của Chính phủ Mỹ và nhiều quốc gia, nhiều tập đoàn và công ty lớn trên thế giới.
- [3], [4] Ghi nhận từ Hội thảo: “Cạnh tranh toàn cầu và lợi thế cạnh tranh của VN” tại Pace Education Central, TP.HCM, ngày 01/12/2008 – *Tuổi trẻ chủ nhật* số ra ngày 02/12/2008.
- [5] Theo báo *Nhân dân* số ra ngày 30/12/2009.
- [6] Ghi nhận từ Hội thảo: “Cạnh tranh toàn cầu và lợi thế cạnh tranh của VN” tại Pace Education Central, TP. HCM, ngày 01/12/2008 – *Tuổi trẻ chủ nhật* số ra ngày 02/12/2008.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Michael E. Porter (2009), *Lợi thế cạnh tranh*, NXB Trẻ - DT BOOKS.
2. Michael E. Porter (2009), *Lợi thế cạnh tranh quốc gia*, NXB Trẻ - DT BOOKS.
3. Bùi Xuân Lưu & Nguyễn Hữu Khoát (2008), *Giáo trình kinh tế ngoại thương*, NXB Thống kê.
4. *Tuổi trẻ chủ nhật*, số ra ngày 02/12/2008
5. *Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online*, số ra ngày 31/10/2009
6. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 30/12/2009
7. Các tạp chí kinh tế
8. Website Bộ Kế hoạch & Đầu tư: www.mpi.gov.vn
9. Website Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn
10. Website Tổng cục Thống kê: www.gso.gov.vn
11. Website Ngân hàng Nhà nước VN: www.sbv.gov.vn